

## TIẾNG VIỆT LỚP 2 HỌC KÌ 2

### Tuần 19

#### Mùa xuân bên bờ sông Lương

Tuy rét vẫn kéo dài, mùa xuân đã đến bên bờ sông Lương. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những cành cây gạo chót vót giữa trời và trái màu lúa non sáng dịu lên khắp mặt đất mới cách ít ngày còn trần trụi, đen xám. Trên những bãi đất phù sa mịn hồng mon mơn, các vòm cây quanh năm xanh um đã dần dần chuyển màu lốm đốm như được rắc thêm một lớp bụi phấn hung hung vàng. Các vườn nhãn, vườn vải đang trổ hoa. Và hai bên ven con sông nước êm đềm trong mát, không một tác đất nào bỏ hờ. Ngay dưới lòng sông, từ sát mặt nước trở lên, những luống ngô, đỗ, lạc, khoai, cà... chen nhau xanh rờn phủ kín các bãi cát mùa này phơi cạn.

(Nguyễn Đình Thi)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Mùa xuân đã điểm các chùm hoa đỏ mọng lên những đâu?

- a- Những cành cây gạo cao chót vót giữa trời
- b- Những bãi đất phù sa mịn hồng mon mơn
- c- Những vòm cây quanh năm luôn xanh um

2. Trên bãi đất phù sa, vòm cây như được rắc thêm lớp bụi phấn thế nào?

- a- Mịn hồng mon mơn
- b- Hung hung vàng
- c- Màu vàng dịu

3. Những loại cây nào phủ định kín bãi cát dưới lòng sông cạn?

- a- Ngô, đỗ, lạc, vải, khoai
- b- Ngô, đỗ, lạc, vải, nhãn
- c- Ngô, đỗ, lạc, khoai, cà

(4). Những màu sắc nào xuất hiện bên bờ sông Lương khi mùa xuân đến?

a- Đỏ, đen, hồng, xanh

b- Đỏ, hồng, xanh, vàng

c- Đỏ, hồng, xanh, đen

### I- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. a) Điền l hoặc n vào chỗ trống và chép lại khổ thơ sau của Nguyễn Duy:

Đồng chiêm phá.....áng.....ên không,  
Cánh cò dẫn gió qua thung ....úa vàng.  
Gió ...âng tiếng hát chói chang,  
...ong...anh....ười hái ....iêm ngang chân trời.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

b) Đặt dấu hỏi hoặc dấu ngã lên chữ in đậm và chép lại từ ngữ đúng:

- lí **le**/.....

- số **le**/.....

-loang **lô**/.....

- **lô** vốn/.....

2. Đọc bài ca dao để điền vào ô trống tên tháng (cột A) , tên hoạt động hoặc công việc nhà nông thường làm (cột B):

Tháng giêng là tháng ăn chơi

Tháng hai trồng đậu, trồng khoai, trồng cà

Tháng ba thì đậu đã già

Ta đi ta hái về nhà phơi khô

Tháng tư đi tậu trâu bò

Để ta sắm sửa làm mùa tháng năm

Chờ cho lúa có đòng đòng  
 Bấy giờ ta sẽ trả công cho người  
 Bao giờ cho đến tháng mười  
 Ta đem liềm hái ra ngoài ruộng ta  
 Gặt hái ta đem về nhà  
 Phơi khô quạt sạch ấy là xong công.

A Tháng	B Hoạt động, công việc nhà nông thường làm
.....	Ăn chơi (VD: Tham gia lễ hội, đi lễ chùa...)
.....	Trồng đậu, trồng khoai, trồng cà
Ba	.....
Tư	.....
.....	Sắm sửa(chuẩn bị) làm mùa (làm ruộng trồng lúa)
Mười	.....

3. Trả lời các câu hỏi sau:

(1) **Khi nào** trẻ em được đón Tết Trung thu?

.....

(2) Cô giáo thường khen em **khi nào**?

.....

(3) Ở nhà, em vui nhất **khi nào**?

.....

4. Viết tiếp lời tự giới thiệu và trò chuyện khi em đến nhà bạn mượn quyển truyện, gặp mẹ của bạn ra mở cửa:

- Cháu chào cô ạ !.....

.....

.....

- Thế à ! Phương Anh đang tưới cây ngoài vườn, cháu vào đi.

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 20

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Sự tích hai mùa trên đất Tây Nguyên

Từ thuở xa xưa, khi ông bà chưa sinh ra người Xê- đăng, người Ba-na, người Gia- rai... đất rừng Tây Nguyên còn mịt mù, hỗn độn.

Bỗng có một con rồng lửa từ đâu bay lại. Đuôi nó ở vùng núi ngọc Linh, cái đầu đã ở vùng Hồ Lắc. Con rồng cứ quần đảo phun lửa mấy tháng liền. Trời đất khô nóng như rang. Khi nó kiệt sức rơi xuống, cả một vùng đất có màu đỏ như gạch.

Bấy giờ, lại có con rồng nước xuất hiện. Nó cũng to lớn như con rồng lửa. Miệng phun nước trắng trời. Nước phun tới đâu, cây cỏ tươi tỉnh trở lại. Nó bay mãi, bay mãi, đến cao nguyên Plây-cu, còn bao nhiêu nước trong bụng, bèn phun hết xuống thành sông suối.

Từ đó hằng năm, hai con rồng vẫn thay phiên nhau bay đến làm mưa làm nắng thành hai mùa trên đất Tây Nguyên.

(Phỏng theo Truyện cổ các dân tộc ít người)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Thuở xưa, đất rừng Tây Nguyên thế nào?

a- Khô nóng như rang

b- Mịt mù, hỗn độn

c- Tối tăm, mù mịt

2. Hai con rồng đã tạo nên hai mùa gì trên đất Tây nguyên?

a- Mùa mưa, mùa bão

b- Mùa nắng, mùa gió

c- Mùa khô, mùa mưa

3. Câu chuyện cho em biết Tây Nguyên là vùng đất thế nào?

a- Là vùng đất đỏ, có nhiều sông suối

b- Là vùng đất đỏ khô nóng như rang

c- Là vùng đất luôn xanh tươi, mát mẻ

(4). Dòng nào dưới đây có thể dùng thay thế cho tên bài?

a- Câu chuyện về con rồng lửa trên đất tây Nguyên

b- Câu chuyện về con rồng nước trên đất Tây Nguyên

c- Câu chuyện về hai con rồng trên đất Tây Nguyên

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) s hoặc x

-....ôi đõ/.....

-nước..ôi/.....

-dòng ....ông/.....

-.....ông lên/.....

b) iê hoặc iêc

-xem x..../.....

-chảy x...../.....

-ch.....lá/.....

-ch.....cây/.....

2. Điền từ chỉ mùa trong năm (xuân, hạ, thu, đông) thích hợp với chỗ trống trong bài thơ sau:

### Trời

Mùa.....

Trời là cái tủ ướp lạnh

Mùa.....

Trời là cái bếp lò nung

Mùa.....

Trời thổi lá vàng rơi lá tả

Gọi nắng

Gọi mưa

Gọi hoa

Nở ra

Mùa.....

(Theo Lò Ngân Sủn)

**3.** Thay cụm từ khi nào trong mỗi câu hỏi dưới đây bằng một cụm từ khác (bao giờ hoặc lúc nào , tháng mấy,mấy giờ...) và viết lại câu hỏi đó:

(1) Khi nào tổ bạn đến thăm gia đình liệt sĩ Võ Thị Sáu?

-.....  
.....

(2) Khi nào bạn được về quê cùng gia đình?

-.....  
.....

(3) Bạn xem bộ phim này khi nào?

-.....  
.....

(4) Bạn có bộ quần áo mới này khi nào?

-.....  
.....

**4.** Viết một đoạn văn (khoảng 5 câu) nói về cảnh vật mùa thu (hoặc mùa đông ) ở quê em.

Gợi ý: Cảnh vật mùa thu (mùa đông) ở quê em có những nét gì nổi bật (trời ra sao, mây thế nào; sông, núi, đồng ruộng, vườn cây có nét gì làm em chú ý ...)?  
Nhìn cảnh đó, em có cảm nghĩ gì về quê hương?

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 21

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Chim chiền chiện

Chiền chiện có nhiều nơi còn gọi là sơn ca. Chiền chiện giống sẻ đồng nhưng áo không một màu nâu sồng như chim sẻ. Áo của chiền chiện màu đồng thau, đốm đậm đốm nhạt rất hài hòa. Chiền chiện chân cao và mảnh, đầu rất đẹp, dáng thấp như một kị sĩ.

Chiền chiện có mặt ở khắp nơi, nhất là những vùng trời đất bao la.

Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê trên bãi trên đồng, chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời. Theo cùng tiếng chim bay lên, từ không trung vọng xuống tiếng hót trong sáng diệu kì, giọng riu ran đở hời, âm điệu hài hòa quyến rũ.. Tiếng chim là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời. Rồi, tiếng chim lại là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất.

(Theo Ngô Văn Phú)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Hình dáng chim chiền chiện có những điểm gì khác chim sẻ? a-

Áo màu nâu sồng, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp

b- Áo màu đồng thau, chân cao và mảnh, đầu rất đẹp

c- Áo màu đồng thau, chân cao và mập, đầu rất đẹp

2. Khi nào chiền chiện vụt bay lên như viên đá ném vút lên trời? a-

Khi chiều thu buông xuống, lúc đã kiếm ăn no nê

b- Khi chiều thu buông xuống, lúc đồng bãi vắng vẻ

c- Khi chiều thu buông xuống, vùng trời và đất bao la.

3. Tiếng hót của chim chiền chiện được miêu tả thế nào?

a- Trong sáng diệu kì, riu ran đở hời, âm điệu mượt mà quyến rũ

b- Trong sáng diệu kì, riu ran đở hời, âm điệu hài hòa quyến rũ

c- Trong sáng diệu kì, ríu rít từng hồi, âm điệu hài hòa quyến luyến

(4). Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ nhận xét về tiếng chim chiền chiện? a-

Là tiếng nói của sứ giả mặt đất gửi tặng trời

b- Là tiếng nói của thiên sứ gửi lời chào mặt đất

c- Là sợi dây gắn bó, giao hòa giữa trời và đất

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Ghép các từ ngữ và viết lại cho đúng chính tả:

a) M:

Trả chả	bài → trả bài	Trẻ chẻ	củ → .....
Trở chở	đò → .....	Trô chồ	bông → .....

b) tuốt

tuốt tuốc	lúa → .....	buốt bước	chặt → .....
suốt suốc	ngày → .....	thuốt thuộc	bài → .....

2. Xếp tên các loài chim dưới đây vào đúng cột trong bảng:

Chiền chiện, bồ câu, diều hâu, gà, chích chòe, vịt, tu hú, ngỗng, cú mèo, ngan  
(Vịt xiêm)

Loài chim nuôi trong nhà	Loài chim sông hoang dại
.....	.....
.....	.....
.....	.....



3. a) Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi:

(1) Người nông dân trồng lúa ở đâu?

-.....  
.....

(2) Chim chiền chiện thường hót ở đâu?

-.....  
.....

b) Đặt câu hỏi có cụm từ ở đâu cho mỗi câu:

(1) Mẹ dạy em tập viết ở nhà

-.....

(2) Chim hải âu thường bay liệng trên mặt biển

-.....

4. a) Viết lời đáp của em vào chỗ trống:

Em dắt tay một người bạn khiếm thị qua đường. Bạn nói: "Cảm ơn bạn đã giúp đỡ mình !"

Em đáp lại: .....

.....

b) Viết 2- 3 câu về một loài chim nuôi trong nhà (hoặc chim sống hoang dại) mà em biết.

Gợi ý: Đó là con gì? Hình dáng nó có gì nổi bật (về bộ lông hay đôi cánh, đầu, mỏ, chân..)? Hoạt động chủ yếu của nó ra sao (hót hoặc bay, nhảy, đi lại, ăn uống, kiếm mồi..)?

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 22

#### I- Bài tập về đọc hiểu:

##### Những con chim ngoan

Tôi vừa đặt chân tới mép vũng nước, chợt thấy ba con chim non vừa bơi qua, còn một con mới đến bờ.

Chim mẹ thấy tôi, khẽ ra lệnh:

-Pi..u ! Nằm xuống !

Ba con chim non nhất tề nằm rạp xuống bãi cỏ. Riêng con thứ tư nằm bẹp ngay xuống nước. Tôi đến cạnh chú chim ấy. Nó vẫn không nhúc nhích. Toàn thân nó ướt sũng. Thương quá, tôi nhẹ nâng chú chim đặt lên bờ. Nó vẫn nằm như chết. Tôi thử bước đi. Chim mẹ nấp đâu đó, hốt hoảng gọi bầy con:

- Cru, cru...! Nhảy lên ! Chạy đi !

Loáng một cái, cả bốn con chim non bật dậy, vừa kêu chích chích, vừa cắm cổ chạy đến với mẹ.

"À ra thế ! Lũ chim này thật đáng yêu biết bao !".

(Theo N. Xla-tkóp)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

1. Nghe lệnh "Nằm xuống" của chim mẹ, con chim non thứ tư đã làm gì? a-

Nằm bẹp ngay xuống nước

b- Nằm rạp ở mép vũng nước

c- Nằm rạp ngay xuống bãi cỏ

2. Nghe chim mẹ gọi "Nhảy lên ! Chạy đi !" , cả bốn con chim non đã làm gì? a-

Bật dậy, cắm cổ chạy thật nhanh đến với chim mẹ

b- Bật dậy, kêu chích chích, cắm cổ chạy đến với mẹ

c- Bật dậy, vừa hốt hoảng chạy vừa kêu chích chích

3. Vì sao tác giả nghĩ rằng "Lũ chim này thật đáng yêu biết bao !"? a-

Vì lũ chim ngoan, biết yêu thương mẹ

b- Vì lũ chim rất khôn, biết giả vờ chết

c- Vì lũ chim rất ngoan, biết nghe lời mẹ

(4). Theo em, lời khuyên nào dưới đây phù hợp với nội dung câu chuyện? a-

Hãy lắng nghe lời nói của cha mẹ

b- Hãy yêu quý những con chim nhỏ

c- Hãy ngoan ngoãn, vâng lời cha mẹ

## II- Bài tập về chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) r hoặc d, gi

-con .....um/.....	-....um sợ/.....
-.....ừng xanh/.....	-.....ừng lại/.....

b) cở hoặc cố

- truyện...../.....	-ăn ...../.....
-.....bài/.....	-hươu cao...../.....

2. Chọn tên loài chim thích hợp (quạ, cuốc, cò hương, gà, sáo) điền vào mỗi chỗ trống:

(1) Gầy như .....

(2) Học như.....kêu

(3) Chữ như.....bới

(4).....tắm thì ráo, .....tắm thì mưa

3. Chép lại đoạn văn dưới đây cho đúng chính tả sau khi đặt dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm.

Cò là người bạn thân thiết của người nông dân..... Lúc cày cấy..... khi làm cỏ.... người nông dân luôn có cò bên cạnh.cả trong lời mẹ ru cũng có cánh cò “bay lả bay la”

.....

.....

.....

.....

**4.** Viết 3 – 4 câu nói về tiếng hót (kêu) của một loài chim mà em biết.

.....

.....

.....

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 23

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Nhà Gấu ở trong rừng

Cả nhà Gấu ở trong rừng. Mùa xuân, cả nhà Gấu kéo nhau đi bẻ măng và uống mật ong. Mùa thu, Gấu đi nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con cùng béo rung rinh, bước đi lạch lè, lạch lè. Béo đến nỗi khi mùa đông tới, suốt ba tháng rét, cả nhà Gấu đứng tránh gió trong gốc cây, không cần đi kiếm ăn, chỉ mút hai bàn chân mỡ cũng đủ no. Sang xuân ấm áp, cả nhà Gấu đi bẻ măng, tìm uống mật ong và đến mùa thu lại nhặt quả hạt dẻ. Gấu bố, gấu mẹ, gấu con lại béo rung rinh, chân lại nặng những mỡ, bước đi lạch lè, lạch lè .....

(Tô Hoài)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Mùa xuân, Gấu đi kiếm thức ăn gì?

- a- Măng và hạt dẻ
- b- Măng và mật ong
- c- Mật ong và hạt dẻ

2. Mùa đông, cả nhà Gấu làm gì?

- a- Đi nhặt quả hạt dẻ
- b- Đi tìm uống mật ong
- c- Đứng trong gốc cây

3. Vì sao suốt ba tháng rét, Gấu không cần đi kiếm ăn mà vẫn sống?

- a- Vì Gấu có nhiều thức ăn để lưu trữ
- b- Vì Gấu có hai bàn chân mỡ để mút
- c- Vì Gấu có khả năng nhịn ăn rất giỏi

(4). Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài?

- a- Tả cuộc sống quanh năm của gia đình Gấu ở trong rừng

b- Tả cuộc sống rất vui vẻ của gia đình Gấu ở trong rừng

c- Tả cuộc sống thật no đủ của gia đình Gấu ở trong rừng

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) l hoặc n

-xin .....ối/.....	-.....ối buồn/.....
-.....ối đi/.....	-.....ối dây/.....

b) ươt hoặc ươc

-th.... kẻ/.....	-th.....tha/.....
-lần l...../.....	-cái l...../.....

2. Xếp tên các con vật vào hai nhóm thích hợp:

Voi, hổ, hươu, nai, báo, sư tử, ngựa vằn, chó sói, mèo rừng, khỉ, vượn, dê ,thỏ

(1) Thú ăn cây cỏ, hoa quả (thực vật) , thường hiền lành: .....

.....

(2) Thú ăn thịt (động vật), thường dữ tợn:.....

.....

3. a) Viết câu trả lời cho mỗi câu hỏi:

(1) Gấu bố, gấu mẹ bước đi như thế nào?

-.....

.....

(2) Con vượn chuyền cành như thế nào?

-.....

.....

b) Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

(1) Khi bắt chước **rất tài**

.....

(2) Ngựa phi **nhanh như gió**

.....

**4.** Viết lại 3 điều trong nội quy phòng đọc ở thư viện của trường em (hoặc ở nơi khác)

(1).....

.....

(2).....

.....

(3).....

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 24

#### I- bài tập về đọc hiểu

#### Voi trả nghĩa

Một lần, tôi gặp một voi non, bị thụt bùn dưới đầm. Tôi nhờ năm quản tượng<sup>(1)</sup> đến giúp sức, kéo nó lên bờ. Nó run run, hươu mãi vùi lên người tôi hít hoi. Nó chưa làm được việc, tôi cho nó mấy miếng đường rồi xua vào rừng.

Vài năm sau, tôi chặt gỗ rừng làm nhà. Một buổi sáng, tôi ngạc nhiên thấy năm, sáu cây gỗ mới đốn đã được đưa về gần nơi tôi ở. Tôi ra rình, thấy hai con voi lễ mễ khiêng gỗ đến. Tôi nhận ra chú voi non ngày trước. Còn con voi lớn, chắc là mẹ nó. Đặt gỗ xuống, voi non tung vòi hít hít. Nó rống khẽ rồi tiến lên, hươu vòi trên mặt tôi. Nó nhận ra hơi quen ngày trước.

Mấy đêm sau, đôi voi đã chuyển hết số gỗ của tôi về bản.

(Theo Vũ Hùng)

(1)**Quản tượng:** người trông nom và điều khiển

voi Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Lần đầu, tác giả gặp voi non trong tình trạng thế nào?

a- Bị lạc ra ngoài rừng

b- Bị sa xuống đầm nước

c- Bị thụt bùn dưới đầm

2. Tác giả nhờ ai giúp sức kéo voi non lên bờ?

a- Nhờ dăm quản tượng

b- Nhờ năm quản tượng

c- Nhờ năm người ở bản

3. Vài năm sau, voi non cùng mẹ giúp tác giả được việc gì? a-

Chuyển số gỗ rừng đã chặt về để tác giả làm nhà

b- Lấy nhiều gỗ trong rừng về giúp tác giả làm nhà



c- Khiêng năm cây gỗ mới đốn về gần nơi tác giả ở

(4). Câu chuyện ca ngợi điều gì là chủ yếu?

a- Tình cảm của tác giả đối với voi non

b- Tình nghĩa sâu nặng của chú voi non

c- Tình nghĩa sâu nặng của hai con voi

## I – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Chép lại các câu dưới đây sau khi điền vào chỗ trống:

a) s hoặc x

- Chú chim được ...inh ra trong chiếc tổ ....inh xắn

.....

.....

- Buổi ...ớm mùa đông trên núi cao,..ương ...uống lạnh thấu...ương.

.....

.....

b) ut hoặc uc

Voi con dùng vòi h.... nước h.... đầu vào bụng voi mẹ đùa nghịch

.....

.....

2. Điền tên con vật thích hợp vào chỗ trống:

Nhát nhất trong rừng,

Chính là con .....

Tính tình hung dữ,

Là lão..... vằn.

Vốn dĩ tinh ranh,

Là con.....  
Hiên lành bên suối,  
Là chú.....vàng.  
Đi đứng hiên ngang,  
Là .....to nặng.  
Tính tình thẳng thắn,  
Là.....phi nhanh.  
Vừa dữ vừa lành,  
Tò mò như.....

(Theo Nguyễn Mạnh)

(Tên con vật cần điền: hổ, chó sói, thỏ, nai, ngựa, voi, gấu)

**3. Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm và chép lại đoạn văn sau:**

Rừng Tây Nguyên đẹp lắm ....Vào mùa xuân và mùa thu... trời mát dịu và thoang thoảng hương rừng... Bên bờ suối .....những khóm hoa đủ màu sắc đua nở... Nhiều giống thú quý rất ưa sống trong rừng Tây Nguyên.

.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**4. Đọc truyện sau và trả lời câu hỏi:**

Rùa và đại bàng

Rùa nài xin đại bàng dạy cho nó biết bay. Đại bàng không dạy bởi vì rùa không thể bay được, nhưng rùa cứ nài ni mãi. Đại bàng bèn lấy móng quặp rùa bay lên cao rồi thả ra. Rùa rơi bộp xuống đất, mai rạn nứt chằng chịt cho đến ngày nay.

(Theo Lép Tôn-xtôi)

a) Rùa nài xin đại bàng dạy điều gì?

.....

b) Vì sao đại bàng không dạy?

.....

.....

c) Thấy rùa nài nỉ mãi, đại bàng bèn làm gì? Hậu quả ra sao?

.....

.....

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 25

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Hùng đông mặt biển

Cảnh hùng đông mặt biển nguy nga, rục rờ. Phía hai bên, những đám mây trắng hồng hầu như dựng đứng, hơi ngả về phía trước. Tất cả đều mờ mờ lên đường.

Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả. Mảnh buồm nhỏ xíu phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lá, cổ rướn cao sấp lên tiếng hót. Nhìn từ xa, giữa cảnh mây nước long lanh, mấy chiếc thuyền lưới làm ăn nhiều khi vất vả nhưng trông cứ như những con thuyền du ngoạn.

Gió càng lúc càng mạnh, sóng cuộn ào ào. Biển khi nổi sóng trông càng lai láng mênh mông. Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. Sóng đập vào vòl mũi thùm thùm, chiếc thuyền tựa hồ một tay võ sĩ can trường giơ ức ra chịu đấm, vẫn lao mình tới.

(Bùi Hiển)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Cảnh hùng đông mặt biển thế nào?

a- Nguy nga, rục rờ

b- Trắng hồng, rục rờ

c- Nguy nga, dựng đứng

2. Đoạn 2 ("Xa xa... những con thuyền du ngoạn.") tả cảnh gì? a-

Những con thuyền ra khơi làm ăn thật là vất vả.

b- Những con thuyền căng buồm ra khơi du ngoạn

c- Những con thuyền căng buồm ra khơi đánh cá.

3. Đoạn cuối tả chiếc thuyền vượt qua những thử thách gì trên biển? a-

Sóng cuộn ào ào

b- Sóng to, gió lớn

c- Gió thổi rất mạnh

(4). Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của bài văn?

a- Cảnh hùng đông mặt biển với những cánh buồm như những cánh chim bay lượn

b- Cảnh hùng đông mặt biển với những con thuyền vượt sóng gió ra khơi đánh cá

c- Cảnh hùng đông mặt biển với những con thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn.

## II – Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ vào chỗ trống sau khi đã điền đúng:

a) tr hoặc ch

-bánh....ung/.....	-sáng....ung/.....
-quả .....ứng/.....	-.....ứng nhận/.....

b) tiếng có thanh hỏi hoặc thanh ngã

-vấp...../.....	-nghiêng...../.....
-suy...../.....	-.....ngoi/.....

2. Tìm từ ngữ miêu tả thích hợp điền vào chỗ trống

M: Nước biển xanh lơ

-Nước biển.....

-Sóng biển.....

-Cát biển.....

-Bờ biển.....

3.a) Dựa vào bài Hùng đông mặt biển, trả lời câu hỏi:

(1) Vì sao sóng biển cuộn lên ào ào?

.....

(2) Vì sao con thuyền phải chồm lên hụp xuống?

.....  
.....

b) Đặt câu hỏi cho phần in đậm trong câu sau:

Tất cả các tàu thuyền đều không ra khơi vì **biển có bão lớn**.

.....

4. a) Viết lời đáp của em trong đoạn đối thoại sau:

- Con học bài rồi. Mẹ cho con sang nhà bạn Huy chơi có được không ạ?

- Ừ, con đi đi !

.....

b) Quan sát bức ảnh và trả lời câu hỏi:



(1) Ảnh chụp cảnh gì?

.....

(2) Trên bờ biển có những gì (cây cối, bãi cát, dù che nắng và ghế ngồi ngắm cảnh...)?

.....  
.....

(3) Mặt biển ra sao? Bầu trời trên biển thế nào?

.....  
.....  
.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 26

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Sự tích sông hồ ở Tây Nguyên

Ngày xưa, muông thú còn sống thành buôn làng, quanh một cái hồ lớn. Cuộc sống thật là tươi vui, đầm ấm.

Rồi một hôm, Cá Sấu mò đến, chiếm luôn cái hồ. Cảnh hồ trở nên vắng lặng. Già làng Voi tức lắm, liền bảo dân làng cùng đánh đuổi Cá Sấu.

Trong một trận đánh, già làng Voi như được Cá Sấu ra xa hồ nước. Cá Sấu khát quá, cố chạy trở lại lòng hồ. Nhưng đã muộn, lúc này cả làng xúm lại, vây kín mặt hồ. Muông thú các nơi cũng kéo gỗ lát đường, băng qua bãi lầy, đến bên hồ trợ giúp. Cá Sấu không được uống nước để lấy thêm sức mạnh, nó bị già làng Voi đánh quy.

Ngày nay, khắp núi rừng Tây Nguyên đâu đâu cũng có sông hồ. Dân làng bảo: những dấu chân của già làng Voi đánh nhau với Cá Sấu tạo thành hồ. Còn những dấu vết kéo gỗ ngang dọc hóa thành sông, suối.

(Theo Truyện cổ Tây Nguyên)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Già làng Voi tức giận vì điều gì?

- a- Cá Sấu đến phá cuộc sống của buôn làng
- b- Cá Sấu đến chiếm hồ nước của buôn làng
- c- Cá Sấu đến sống ở hồ nước của buôn làng.

2. Già làng voi làm thế nào để đánh thắng Cá Sấu?

- a- Như Cá Sấu lên bờ hồ để dân làng dễ đánh bại
- b- Như Cá Sấu ra đến bãi lầy để dễ dàng đánh bại
- c- Như Cá Sấu ra xa hồ nước để dễ dàng đánh bại

3. Theo dân làng, sông hồ ở Tây Nguyên do đâu mà có?



a- Do dấu chân già làng Voi và dấu vết kéo gỗ tạo thành

b- Do dấu chân Cá Sấu và dấu vết trận đánh tạo thành

c- Do dấu chân dân làng và chân muông thú tạo thành

(4). Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ ý nghĩa của câu chuyện?

a- Giải thích sự hình thành sông hồ, ca ngợi trí thông minh và quyết tâm đuổi Cá Sấu của dân làng Tây Nguyên.

b- Giải thích sự hình thành sông hồ, ca ngợi ý chí quyết tâm và lòng dũng cảm của dân làng Tây Nguyên.

c- Giải thích sự hình thành sông hồ, ca ngợi trí thông minh và tinh thần đoàn kết của dân làng Tây Nguyên.

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Chép lại từng câu sau khi điền vào chỗ trống:

a) r hoặc d

.....òng sông...ộng minh mông, bốn mùa ...ạt.....ào sóng nước.

.....  
.....

b) ưt hoặc ưc

Nhóm thanh niên l.... lưỡng ra s....chèo thuyền b....lên phía trước

.....  
.....

2. Nối ô từ ngữ ở cột A với nghĩa thích hợp ở cột B:

A
(1) Cá tươi
(2) Cá khô
(3) Cá ươn

B
(a) Cá đánh bắt về để đã lâu, đã nặng mùi
(b) Cá được chế biến, đóng hộp để sử dụng
(c) Cá con được sinh sản, đem thả vào ao hồ

(4) Cá hộp
(5) Cá giông

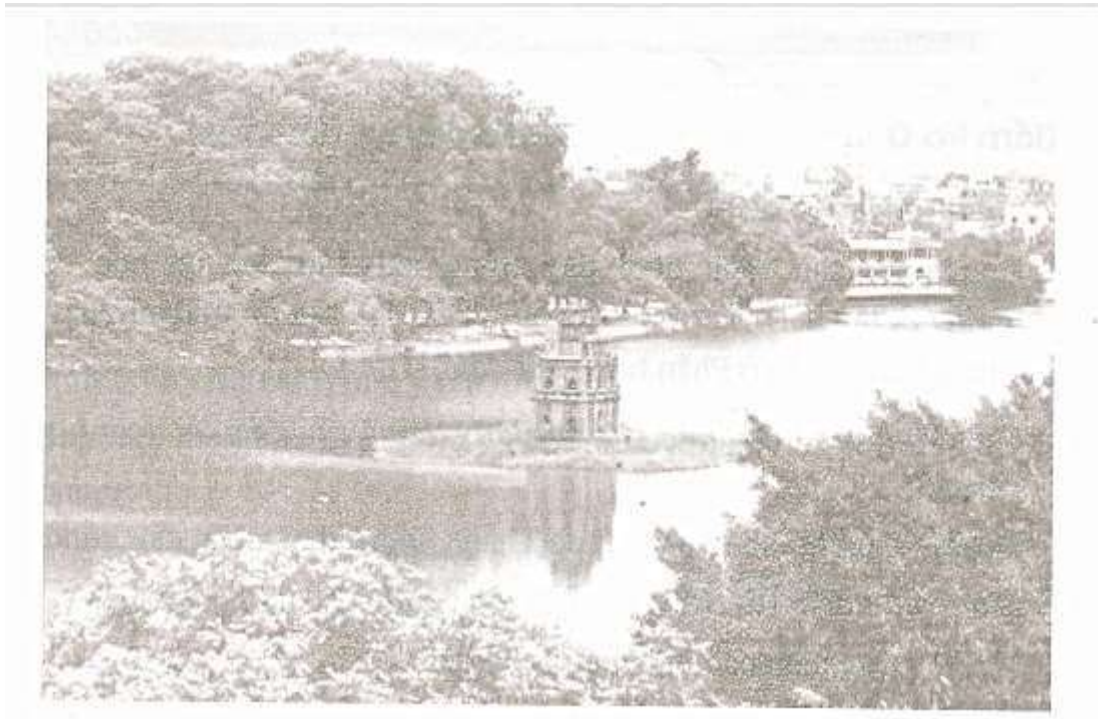
để nuôi
(d) Cá mới đánh bắt về, còn đang sống
(e) Cá tươi đem phơi khô, để được nhiều ngày

3. Đặt 2 dấu phẩy vào câu thứ nhất, 1 dấu phẩy vào câu thứ hai rồi chép lại đoạn văn sau:

Cá đi từng đàn khi thì tung tăng bơi lội khi thì lao vun vút như những con thoi. Cá nhảy cả lên thuyền lướt trên mặt sóng. Cá tràn cả lên bờ lúc mưa to, gió lớn.

.....  
 .....

4. Quan sát bức ảnh Hồ Gươm và trả lời câu hỏi:



a) Hồ Gươm ở đâu? Còn gọi là hồ gì?

.....  
 .....

b) Giữa hồ có Tháp Rùa trông thế nào?

.....  
.....

c) Mặt nước hồ ra sao? Quanh hồ có những gì?

.....  
.....

d) Cảnh hồ gợi cho em suy nghĩ gì?

.....  
.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 27- Ôn tập giữa học kì II

#### A- Kiểm tra đọc

##### I- Đọc thành tiếng (6 điểm)

Đọc một đoạn trích dưới đây trong bài Tập đọc đã đọc (SGK Tiếng Việt 2, tập hai) và trả lời câu hỏi (TLCH); sau đó tự đánh giá, cho điểm theo hướng dẫn ở Phần hai (Giải đáp – Gợi ý)

(1) Ông Mạnh thắng Thần Gió (từ *Mấy tháng sau* đến *các loài hoa* – Đoạn 5)

TLCH: Ông Mạnh đã làm gì để Thần Gió trở thành bạn của mình?

(2) Mùa xuân đến (từ *Hoa mận vừa tàn* đến *Hoa cau thoảng qua*)

TLCH: Dấu hiệu nào báo mùa xuân đến?

(3) Chim sơn ca và bông cúc trắng (từ *Tội nghiệp con chim* đến *tắm nắng mặt trời* – Đoạn 4)

TLCH: Hành động của các cậu bé gây ra chuyện gì đau lòng?

(4) Cò và Cuốc (từ *Cò trả lời* đến *dập dờn như múa*)

TLCH: Câu trả lời của Cò chứa một lời khuyên. Lời khuyên ấy là gì?

(5) Voi nhà (từ *Nhưng kìa* đến *gặp được voi nhà*)

TLCH: Con voi đã giúp những người trên xe như thế nào?

##### II- Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

#### Trăng mọc trên biển

Biển về đêm đẹp quá ! Bầu trời cao vợi vợi, xanh biếc, một màu xanh trong suốt. Nhưng ngôi sao vốn đã lóng lánh, nhìn trên biển lại càng lóng lánh thêm. Bỗng một vầng sáng màu lòng đỏ trứng gà to như chiếc nong đang nhô lên ở phía chân trời.

Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều. Duy trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy. Đẹp quá sức tưởng tượng ! Màu lòng đỏ trứng mỗi lúc một sáng hồng lên, rất trong. Bầu trời cũng sáng xanh lên. Mặt nước lóa sáng. Cả một vùng nước sóng sánh, vàng chói lọi. Càng

lên cao, trăng càng trong và nhẹ bồng. Biển sáng lên lấp lóa như đặc sánh, còn trời thì trong như nước. Có trăng, những tiếng động như nhòà đi, nghe không gọn tiếng, không rõ ràng như trước.

(Trần Hoài Dương)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng ý chính của đoạn 1 ("Biển về đêm.... Phía chân trời.")?

- a- Cảnh biển đêm với bầu trời cao xanh
- b- Cảnh biển đêm lấp lánh những vì sao
- c- Cảnh biển đêm khi trăng bắt đầu lên

2. Càng lên cao, trăng càng thay đổi thế nào?

- a- Càng trong và nhẹ bồng
- b- Càng vàng chói, lấp lóa
- c- Càng nhẹ bồng, đặc sánh

3. Trăng mọc trên biển làm đẹp cho cảnh vật nào?

- a- Những ngôi sao trên biển
- b- Bầu trời và mặt nước biển
- c- Bầu trời và sao trên biển

4. Bộ phận in đậm trong câu "Cả một vùng nước sóng sánh, vàng chói lọi." trả lời cho câu hỏi nào?

- a- Khi nào?
- b- Vì sao?
- c- Như thế nào?

## **B- Kiểm tra viết**

**I – Chính tả nghe – viết (5 điểm)**

**Con chim chiến chiến**

Con chim chiền chiện  
Bay vút, vút cao  
Lòng đầy yêu mến  
Khúc hát ngọt ngào.

Chim bay chim sà  
Lúa tròn bụng sữa  
Đông quê chan chứa  
Những lời chim ca.

Bay cao, cao vút  
Chim biến mất rồi  
Chỉ còn tiếng hát  
Làm xanh da trời.  
(Huy Cận)

Chú ý: HS nhờ người khác đọc từng câu để chép lại bài thơ trên giấy kẻ ô li cho đúng chính tả.

## II- Tập làm văn (5 điểm)

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) kể về một con vật mà em biết, theo gợi ý dưới đây:

- Đó là con gì (nuôi trong nhà hay ở vườn thú)? Em thấy nó ở đâu?
- Hình dáng con vật đó thế nào (có điểm gì nổi bật)?
- Hoạt động của con vật đó ra sao?
- Em nghĩ gì khi nhìn thấy con vật đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 28

#### I – Bài tập về đọc hiểu

##### Cây chuối mẹ

Mới ngày nào nó chỉ là cây chuối non mang tàu lá nhỏ xanh lơ, dài như lưỡi mác đâm thẳng lên trời. Hôm nay, nó đã là cây chuối to, đỉnh đạc, thân bằng cột nhà. Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn, quạt mát cả góc vườn xanh thẫm. Cổ nó mập tròn, rụt lại. Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn, lấp ló hiện ra báo cho mọi người biết: hoa chuối ngoi lên ngọn rồi đây.

Cái hoa thập thò, hoe hoe đỏ như một mầm lửa non. Hoa ngày càng to thêm, nặng thêm, khiến cây chuối nghiêng về một phía. Khi cây mẹ bận đơm hoa kết quả thì các cây non cứ lớn nhanh hơn hớn.

Để làm buồng, cây mẹ phải đưa hoa chúc xuôi sang một phía. Lẽ nào nó để cái hoa to, buồng quả lớn đè giập đứa con đứng bên cạnh? Không, cây chuối mẹ khẽ khàng ngả hoa sang cái khoảng trống không có đứa con nào.

(Theo Phạm Đình Ân)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Chi tiết nào cho thấy hoa chuối đã ngoi lên ngọn? (Đoạn 1) a-

Tàu lá dài như lưỡi mác đâm thẳng lên trời

b- Vài chiếc lá ngắn cũn cỡn lấp ló hiện ra

c- Các tàu lá ngả ra mọi phía như những cái quạt lớn

2. Vì sao cây chuối nghiêng về một phía?

a- Vì cây mẹ ngày càng yếu đuối

b- Vì cây con lớn nhanh dưới gốc

c- Vì hoa chuối ngày càng to và nặng

3. Cây chuối mẹ ngả hoa sang khoảng đất trống để làm gì?

a- Để cái hoa to, buồng quả lớn phát triển được dễ dàng

b- Để buồng quả không đè giập đũa con đứng bên cạnh

c- Để buồng quả không đè giập những chiếc lá xanh lơ

(4). Qua hình ảnh cây chuối mẹ, tác giả muốn ca ngợi điều gì?

a- Tình mẫu tử sâu nặng

b- Tình gia đình sâu nặng

c- Tình yêu thương đồng loại

## II- Bài tập về chính tả. Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ sau khi đã điền đúng

a) l hoặc n

- hoa ....ở/.....	-núi.....ở/.....
-khoai ....ang/.....	-nở.....ang/.....

b) ên hoặc ênh

-b.....vực/.....	-b..... cạnh/.....
-mũi t...../.....	-nhẹ t...../.....

c) uơ hoặc ua

-thu.....cuộc/.....	-th.....nhỏ/.....
-h..... vôi/.....	-l.....vàng/.....

2. a) Gạch dưới các từ ngữ trả lời cho câu hỏi để làm gì? trong mỗi câu sau:

(1) Ông em trồng cây na để con cháu có quả ăn

(2) Em trồng cây cúc vạn thọ để lấy hoa ướp trà

(b) Viết tiếp vào chỗ trống từ ngữ thích hợp trả lời cho câu hỏi để làm gì?

(1) Chúng em trồng nhiều cây xanh.....

.....

(2) Toàn trường em trồng nhiều hoa.....



.....

**3. Đặt dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm và chép lại đoạn văn sau:**

Mùa xuân....cây gạo gọi đến bao nhiêu chim...Từ xa nhìn lại....cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ ....Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.

.....

.....

.....

.....

**4.Đọc và trả lời câu hỏi**

### **Quả sầu riêng**

Sầu riêng có họ hàng xa với mít nhưng quả bé hơn. Gai quả sầu riêng vừa to vừa dài, cứng và sắc. Vỏ dày như vỏ quả mít nhưng cứng và rất dai.

Khi quả chín muồi, vỏ sầu riêng tự tách ra thành bốn hoặc năm mảnh theo chiều dọc, để lộ những múi sầu riêng béo ngậy, nằm gói lên nhau trong các khe hở. Cơm (còn gọi là cùi) sầu riêng màu ngà hoặc màu mỡ gà bọc quanh hạt. Cơm càng dày thì càng ngọt, béo và thơm.

(Theo Phạm Hữu Tùng)

a) Hình dáng bên ngoài quả sầu riêng

(1) Sầu riêng có họ hàng xa với quả gì?

.....

(2) Gai quả sầu riêng như thế nào? Vỏ sầu riêng có đặc điểm gì?

.....

.....

b) Ruột và mùi vị quả sầu riêng

(1) Khi quả chín muồi, vỏ tự tách ra để lộ những múi sầu riêng thế nào?

.....

(2) Cơm sầu riêng có những đặc điểm gì nổi bật (về màu sắc, mùi vị)?

.....

.....

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 30

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Về thăm nhà Bác

Về thăm nhà Bác, làng Sen  
Có hàng râm bụt thấp lên lửa hồng  
Có con bướm trắng lượn vòng  
Có chùm ổi chín vàng ong sắc trời.  
Ngôi nhà thuở Bác thiếu thời  
Nghiêng nghiêng mái lợp bao đời nắng mưa  
Chiếc giường tre quá đơn sơ  
Võng gai ru mát những trưa nắng hè.  
Làng Sen như mọi làng quê  
Ngôi nhà lẫn với hàng tre bóng tròn  
Kìa hàng hoa đỏ màu son  
Kìa con bướm trắng chập chờn như mưa.

(Nguyễn Đức Mậu)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

#### 1. Bài thơ tả cảnh gì?

- a- Tả đường về thăm nhà Bác ở làng Sen
- b- Tả khu vườn gần nhà Bác ở làng Sen
- c- Tả cảnh vật của nhà Bác ở làng Sen

#### 2. Tác giả dùng từ ngữ chỉ màu sắc để tả những sự vật nào ở nhà Bác? a-

Hoa râm bụt, con bướm, hàng tre

b- Hoa râm bụt, con bướm, chùm ổi

c- Hoa râm bụt, chùm ổi, hàng tre

3. Ngôi nhà và đồ đạc trong nhà Bác có những điểm gì nổi bật?

a- Đơn sơ, mộc mạc, rất cổ kính

b- Đơn sơ, mộc mạc, ấm tình người

c- Đơn sơ, giản dị, luôn mát mẻ

(4). Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của bài thơ?

a- Phong cảnh làng Sen quê Bác đẹp đẽ, thơ mộng

b- Khu vườn nhà Bác ở làng Sen có nhiều cảnh đẹp

c- Nhà Bác thuở thiếu thời thật đơn sơ, giản dị

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. a) Ghép các từ ngữ và viết lại cho đúng chính tả:

trộn lựa/.....	trộn vẹn/.....
chọn	chọn
trú ấn /.....	trú trọng/.....
chú	chú

b) Ghép tiếng ở cột A với tiếng thích hợp ở cột B rồi viết vào chỗ trống

A	B	
chênh	bệch	.....
tâng	vết	.....
dầu	lệch	.....
trắng	trệt	

2. Tìm 5 từ ngữ nói về phẩm chất của Bác Hồ kính yêu:

M : giản dị,.....

**3. Đặt 2 câu với hai từ ngữ tìm được ở bài tập 2**

(1).....

.....

(2).....

.....

**4. Đọc và trả lời câu hỏi**

**Ông Ké**

Một buổi chiều hè ở chiến khu Việt Bắc, trời nắng to, ông Ké nhờ mấy người dân khiêng chiếc loong ra suối. Ông cọ sạch loong rồi mức nước đổ đầy vào. Một lát sau, ông Ké dắt theo sau một đàn cháu nhỏ. TỰ tay ông mức nước tắm cho từng cháu. Cháu nào cũng thích thú cười vui vẻ.

Ông Ké đó chính là Bác Hồ muôn vàn kính yêu của chúng ta.

(Theo cuốn Bác Hồ với Việt Bắc)

**Loong:** đồ dùng làm bằng gỗ, giống chiếc thuyền, dùng để đập lúa ở vùng miền núi phía bắc nước ta.

a) Một chiều hè nắng to, ông Ké nhờ mấy người dân làm việc gì?

.....

.....

b) Ông Ké cọ sạch loong rồi mức nước đổ đầy vào để làm gì?

.....

.....

c) Được ông Ké tắm cho, các cháu có thái độ thế nào?

.....

.....

d) Ông Ké đó chính là ai?

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 31

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Hai lần được gặp Bác

Lần đầu ra miền Bắc, Thu được gặp Bác Hồ. Bác hỏi:

- Cháu đã biết chữ chưa?

Thu xúc động trả lời:

- Thưa Bác, cháu chưa biết chữ. Nhà cháu nghèo, cha cháu mất sớm nên cháu không được đi học.

Bác nhìn Thu, hai dòng nước mắt rung rung.

Lần thứ hai ra miền Bắc, Thu lại được gặp Bác. Bác hỏi:

- Đồng bào miền Nam chiến đấu như thế nào?

Thu đứng lên thưa với Bác:

- Thưa Bác, đồng bào miền Nam đấu tranh rất anh hùng, không sợ gian khổ, không sợ hi sinh. Đồng bào chỉ lo sau này nước nhà thống nhất. Bác vào thăm, không được nhìn thấy Bác.

Thu ngược nhìn lên, Bác Hồ lại rung rung nước mắt.

(Theo Hồ Thị Thu)

**Hồ Thị Thu:** một thiếu niên miền Nam đạt nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được hai lần ra thăm miền Bắc và gặp Bác Hồ kính yêu.

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Lần đầu nghe Thu nói, Bác Hồ xúc động vì điều gì?

a- Vì Thu chưa biết chữ

b- Vì nhà Thu nghèo, cha mất sớm

c- Vì cả hai lí do trên

2. Thu thưa với Bác nỗi lo của đồng bào miền Nam là gì?

- a- Không được nhìn thấy Bác vào thăm miền Nam
- b- Không được nhìn thấy nước nhà trong ngày vui thống nhất
- c- Không được nhìn thấy Bác Hồ trong ngày vui thống nhất

3. Theo em, lần thứ hai nghe Thu nói, vì sao Bác Hồ lại rung rung nước mắt ? a-

Vì nghĩ đến gia đình của Thu

b- Vì nghĩ đến đồng bào miền Nam

c- Vì nghĩ đến nhân dân Việt Nam

(4). Câu nào dưới đây của nhà thơ Tố Hữu nói đúng tình cảm của Bác Hồ được thể hiện trong câu chuyện?

a- Có phải mỗi lần ta gặp Bác/ Bác vui như trẻ lại cùng ta?

b- Bác mong con cháu mau khôn lớn/ Nối gót ông cha, bước kịp mình.

c- Bác ơi, tìm Bác mệnh mông thế/ Ôm cả non sông, mọi kiếp người.

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Gạch dưới các chữ viết sai chính tả (r/d/gi hoặc thanh hỏi/ thanh ngã) rồi chép lại từng câu cho đúng

a) Dế Mèn tạm xa da đĩnh để dong duỗi trên đường, đi chu ru khắp thiên hạ.

.....  
 .....

b) Các bạn học sinh vẽ tranh, mỗi người một vẽ, hay đáo để.

.....  
 .....

2. Chọn từ ngữ thích hợp để điền vào chỗ trống:

Bác Hồ sống rất.....nhưng rất có..... Sáng nào cũng vậy, cứ khoảng bốn rưỡi, năm giờ, khi sương mù còn bồng bềnh trên các ngọn cây, khe núi, Người đã dậy,.....chăn màn, rồi chạy xuống bờ suối..... và tắm rửa. Sáng sớm, Bác thường tập.....Bác chọn

những quả núi quanh vùng cao nhất để.....với đôi bàn chân không.  
Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện .....với giá rét.

(Theo cuốn Đầu nguồn)

(Từ ngữ cần điền: chịu đựng, nền nếp, tập thể dục, giản dị, dọn dẹp, leo lên, leo núi)

**3.** Điền dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm rồi chép lại đoạn văn của Diệp Minh Châu:

Lúc ở chiến khu...Bác Hồ nuôi một con chó.....một con mèo và một con  
khỉ..Thông thường thì cả ba loài đó vốn chẳng ưa nhau....Không biết Bác dạy  
thế nào mà chúng lại quần quýt nhau....không hề trêu chọc hay cắn nhau bao  
giờ.

.....  
.....  
.....  
.....

**4. a)** Viết lời đáp của em trong những trường hợp sau:

(1) – Hôm nay con giỏi quá, quét nhà rất sạch !

-.....

(2) – Chữ viết trong vở của bạn đẹp thế !

-.....

**b)** Viết một đoạn (khoảng 5 câu) về ảnh (hoặc bức tượng) Bác Hồ mà em biết

.....  
.....  
.....  
.....



## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 32

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Nhà bác học và bà con nông dân

Hôm ấy, tiến sĩ nông học Lương Định Của cùng cán bộ xuống xem xét tình hình nông nghiệp ở tỉnh Hưng Yên.

Thấy bà con nông dân đang cấy lúa trên những thửa ruộng ven đường, bác Của bảo dừng xe, lội xuống ruộng trò chuyện với mọi người. Bác khuyên bà con nên cấy ngửa tay để rễ mạ ăn nông, cấy lúa để phát triển. Lúc cấy cần chằng dây cho thẳng hàng để sau này dễ dùng cào cải tiến làm cỏ sục bùn....

Rồi bác cười vui và nói với mọi người:

- Nào, ai cấy nhanh nhất xin mời cấy thi với tôi xem kỹ thuật cũ và kỹ thuật mới đăng nào thắng, nghe !

Thế là cuộc thi bắt đầu. Chỉ ít phút sau, bác đã bỏ xa cô gái cấy giỏi nhất vài mét. Lúa bác cấy vừa đều vừa thẳng hàng. Thấy vậy, ai nấy đều trầm trồ, thán phục nhà bác học nói và làm đều giỏi.

(Theo Nguyễn Hoài Giang)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Bác Của khuyên bà con nông dân nên cấy lúa thế nào?

a- Cấy ngửa tay để rễ mạ ăn nông, lúa dễ phát triển

b- Cấy ngửa tay để rễ mạ ăn sâu, lúa dễ phát triển

c- Cấy úp tay để rễ mạ ăn nông, lúa mau phát triển

2. Bác Của khuyên bà con khi cấy cần chằng dây để làm gì?

a- Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ lội ruộng đi lại làm cỏ sục bùn

b- Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ dùng cào cải tiến làm cỏ sục bùn

c- Để cấy cho thẳng hàng, sau này dễ dùng máy gặt lúa ngay tại ruộng

3. Kết quả thi cấy giữa bác Của và cô gái cấy giỏi nhất ra sao?

- a- Bác Cửa cây đều, nhanh, bỏ xa cô gái hơn chục mét
- b- Bác Cửa cây đều, thẳng hàng, bỏ xa cô gái vài mét
- c- Bác Cửa cây nhanh, thẳng hàng, vượt lên trước cô gái.

(4). Bà con nông dân trầm trồ, thán phục bác Cửa về điều gì?

- a- Nhà bác học nói về cây lúa rất giỏi
- b- Nhà bác học cấy lúa nhanh và giỏi
- c- Nhà bác học nói và làm đều giỏi

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ sau khi đã điền đúng:

a) l hoặc n

- nổi ...iêm/.....	-cái.....iêm/.....
-.....ương rẫy/.....	-.....ương thực/.....

b) v hoặc d

-....ỗ tay/.....	-....ỗ dành/.....
-sách.....ở/.....	-.....ở dang/.....

c) it hoặc ich

-t.....tắc/.....	-xa t...../.....
-vở k...../.....	-đen k...../.....

2. Xếp các từ sau thành từng cặp có nghĩa trái ngược nhau (từ trái nghĩa):

nhỏ, tối, chìm, cuối cùng, ít, to, sáng, đầu tiên, nổi, nhiều.

M: to/ nhỏ

-...../.....

-...../.....

3. Đặt dấu chấm hoặc dấu phẩy vào chỗ chấm rồi chép lại đoạn sau:

Xóm làng tung bừng mở hội mừng xuân....Nhiều hình thức hội hè vui chơi diễn ra sôi nổi, như: đấu võ dân tộc...đua thuyền...đấu cờ tướng...thi hát xướng... ngâm thơ.

.....  
.....  
.....

**4. a) Viết lời đáp của em trong những trường hợp sau:**

(1) Em muốn bố mẹ đưa đi xem xiếc vào sáng chủ nhật. Bố mẹ bảo: “Sáng chủ nhật này bố mẹ bận một chút việc, con ạ”

Lời đáp: -.....

(2) Em nhờ bạn làm hộ bài tập toán. Bạn bảo: "Bạn phải tự làm thì mới hiểu bài chứ !"

Lời đáp : -.....

**b) Trả lời câu hỏi: Sở liên lạc có tác dụng gì đối với em và gia đình ?**

.....  
.....  
.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 33

#### I – Bài tập về đọc hiểu

##### Buổi sớm mùa hè trong thung lũng

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lanh lảnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy te te.

Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu ra rả. Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào đều đều. Bản làng đã thức giấc. Đó đây, ánh lửa hồng bập bùng trên các bếp. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới.

(Hoàng Hữu Bội)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Dòng nào dưới đây nêu đúng tên các con vật được tả trong bài?

- a- Gà trống, gà rừng, ve, chim cuốc
- b- Gà trống, gà mái, ve, chim cuốc
- c- Gà trống, gà mái, gà rừng, chim cuốc

2. Tiếng gà gáy sớm mùa hè vùng cao được tả qua những từ nào? (Đoạn 1)

- a- Phành phạch, râm ran, te te
- b- Lanh lảnh, râm ran, te te
- c- Lanh lảnh, phành phạch, te te

3. Sau tiếng gà gáy, những âm thanh nào cho thấy bản làng đã thức giấc? a-

- Tiếng gọi nhau í ới, tiếng chim cuốc đều đều
- b- Tiếng gà gáy râm ran, tiếng nói chuyện rì rầm
- c- Tiếng nói chuyện rì rầm, tiếng gọi nhau í ới

(4). Cảnh sáng sớm ở vùng cao được tác giả chú trọng miêu tả điều gì?

a- Những hình ảnh nổi bật

b- Những âm thanh nổi bật

c- Những sự việc diễn ra

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các câu dưới đây sau khi điền vào chỗ trống:

a) s hoặc x

(1) Phía...a...a, đàn chim.....ẻ thi nhau ...à...uống cánh đồng mới gặt

.....  
.....

(2) Các cháu....ay...ư nghe bà kể chuyện ngày....ư ngày...ư

.....  
.....

b) in hoặc iên

Hàng ngh...con k.... lũ lượt tha mời về tổ đông ngh....nghị.

.....  
.....

c) im hoặc iêm

Trái t...bé dạt dào n....vui khi bày ch....về làm tổ trong vườn

.....  
.....

2. Tìm các từ ngữ có tiếng thợ chỉ nghề nghiệp rồi viết vào chỗ trống

M: thợ nề

(1).....	(2).....	(3).....
(4).....	(5).....	(6).....

**3. Đặt câu với mỗi từ nói về truyền thống của dân tộc Việt Nam**

a) cần cù:.....

b) dũng cảm:.....

c) đoàn kết:.....

**4. a) Viết lời đáp của em trước những lời an ủi sau:**

(1)- Con đừng buồn. Mẹ sẽ mua cây hoa khác trồng vào chỗ cây hoa đã chết !

-.....

(2)- Em lỡ tay nên làm vỡ bát, bố mẹ sẽ không mắng đâu !

-.....

b) Viết đoạn văn ngắn (3 - 4 câu) kể một việc tốt đã làm để giúp người thân trong gia đình hoặc một người bạn của em.

Gợi ý: a) Đó là việc gì? Diễn ra vào lúc nào? Ở đâu?

b) Em đã làm việc tốt ấy ra sao? Kết quả thế nào?

.....

.....

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 34

#### I- Bài tập về đọc hiểu

##### Đánh cá đèn

Chiều hôm ấy, bãi biển tấp nập hẳn lên. Ai cũng muốn xem các đội thuyền ra khơi đánh cá đèn. Lũ trẻ cũng theo ra bãi.

Các thuyền nổ máy ran ran rồi vọt ra khơi, trườn nhanh qua vùng sóng lừng. Nắng chiều tỏa ánh vàng hoe. Màu cầu vồng hiện lên trên bụi nước đầu sóng. Mặt trời lặn. Màn đêm buông xuống. Đèn điện trên các thuyền bật sáng rực rỡ. Vài tiếng đồng hồ sau, thấy ánh đèn, cá kéo về đen đặc. Những con mồi, con nục nổi lên, cuốn vào nhau lúc nhúc. Dưới ánh điện, mắt chúng sáng rực cả một vùng như trận mưa tàn lửa... Mỗi thuyền chỉ đánh bốn mẻ lưới mà chớ không hết cá, phải đùn vào lưới thả xuống nước kéo về. Thuyền nào cũng no, lặc lè trên sóng.

(Bùi Nguyên Khiết)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

1. Các đội thuyền bắt đầu ra khơi đánh cá đèn vào lúc nào?

a- Lúc nắng chiều tỏa ánh vàng hoe

b- Lúc mặt trời vừa mới bứt đầu lặn

c- Lúc màn đêm vừa buông xuống

2. Dòng nào dưới đây nêu đúng những từ ngữ tả cá biển về rất nhiều khi đèn điện bật sáng trên các thuyền? (Đoạn 2)

a- Kéo về đen đặc; thuyền chớ không hết cá

b- Cuốn vào nhau lúc nhúc; lặc lè trên sóng c-

Kéo về đen đặc; cuốn vào nhau lúc nhúc

3. Khi thuyền chớ không hết cá, mọi người trên thuyền đã làm gì? a-

Đùn cá vào lưới thả trên biển để nuôi

b- Đùn cá vào lưới thả xuống nước kéo về

c- Đùn cá vào lưới đưa sang thuyền khác

(4). Dòng nào gọi tả con thuyền chở nhiều cá?

a- Nổ máy ran ran

b- Trườn qua sóng lừng

c- Lắc lè trên sóng

## II- Bài tập về Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn

1. Viết lại các từ ngữ sau khi đã điền đúng

a) tr hoặc ch

-leo ...èo/..... -....ồng đõ/.....	-hát ....èo/..... -....ồng trái/.....
---------------------------------------	--

b) ong hoặc ông

tr.....nom/.....

tr.....sáng/.....

c) rả hoặc rã

tan...../.....

kêu ra...../.....

2. Gạch dưới từ trái nghĩa với từ in đậm trong mỗi câu tục ngữ sau:

(1) **Trên** kính dưới nhường

(2) **Hẹp** nhà rộng bụng

(3) Việc **nhỏ** nghĩa lớn

(4) Áo **rách** khéo vá hơn lành vụng may

(5) Áo rách khéo vá hơn lành **vụng** may

3. Đặt câu với mỗi từ chỉ nghề nghiệp:

a) nông dân:.....

b) công nhân:.....

c) bác sĩ:.....



**4.** Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) kể về công việc của một người mà em biết.

Gợi ý:

a) Người đó là ai, làm nghề gì?

b) Hằng ngày, người đó làm những việc gì?

c) Những việc ấy đem lại lợi ích ra sao?

.....

.....

.....

## ĐỀ KIỂM TRA CUỐI TUẦN TIẾNG VIỆT 2

### Tuần 35 – Ôn tập cuối học kì II

#### A- Kiểm tra đọc

##### I- Đọc thành tiếng (6 điểm)

Đọc đoạn trích dưới đây trong bài tập đọc đã học (SGK Tiếng Việt 2, tập hai) và trả lời câu hỏi (TLCH); sau đó đánh giá, cho điểm theo hướng dẫn ở phần hai (giải đáp – gợi ý)

(1) Những quả đào (từ *Sau một chuyến đi xa đến có ngon không?*- Đoạn 1)

TLCH: Người ông dành những quả đào cho ai?

(2) Cây đa quê hương (từ *Cây đa nghìn năm đến chót vót giữ trời xanh*)

TLCH: Thân cây đa được miêu tả như thế nào?

(3) Chiếc rổ đa tròn (từ *Nhiều năm sau đến hình tròn như thế* - Đoạn 3)

TLCH: Các bạn nhỏ thích chơi trò gì bên cây đa?

(4) Cây và hoa bên lăng Bác (từ *Sau lăng đến tỏa hương ngào ngạt*)

TLCH: Sau lăng có những loài hoa nào ở Sơn La và ở Nam Bộ?

(5) Bóp nát quả cam (từ *Quốc Toản tạ ơn Vua đến hai bàn tay bóp chặt* – Đoạn 4)

TLCH: Vì sao Quốc Toản vô tình bóp nát quả cam?

##### II- Đọc thầm và làm bài tập (4 điểm)

#### Tình thương của Bác

Đêm giao thừa năm ấy, Bác Hồ đến thăm một gia đình lao động nghèo ở Hà Nội. Anh cán bộ đến trước nói với chị Chín:

- Chị ở nhà, có khách đến thăm Tết đây !

Lát sau, Bác bước vào nhà. Chị Chín sững sốt nhìn Bác. Mấy cháu nhỏ kêu lên "Bác Hồ, Bác Hồ !", rồi chạy lại quanh Bác.

Lúc này chị Chín mới chợt tỉnh, vội chạy lại ôm choàng lấy Bác, khóc nức nở.

Chờ cho chị bớt xúc động, Người an ủi:

- Năm mới sắp đến, Bác đến thăm nhà, sao thím lại khóc?

Tuy cố nén nhưng chị Chín vẫn thổn thức, nói:

- Có bao giờ..có bao giờ Chủ tịch nước lại tới thăm nhà chúng con. Được thấy Bác đến nhà, con cảm động quá !

Bác trều mến nhìn chị Chín và các cháu rồi nói:

- Bác không thăm những người như mẹ con thím thì còn thăm ai?

(Theo Phạm Thị Sửu – Lê Minh Hà)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**1.** Lúc Bác mới bước vào nhà, thái độ của chị Chín thế nào?

a- Sững sốt

b- Chợt tỉnh

c- Xúc động

**2.** Vì sao khi được gặp Bác, chị Chín lại khóc nức nở?

a- Vì chị thấy nhà mình còn nghèo khổ quá

b- Vì chị quá xúc động khi Bác đến thăm nhà

c- Vì chị thấy Bác Hồ thương mẹ con chị quá

**3.** Câu "Bác không thăm những người như mẹ con thím thì còn thăm ai?" ý nói gì?

a- Bác luôn quan tâm đến những người phụ nữ nghèo

b- Bác luôn quan tâm đến các cháu thiếu nhi nghèo

c- Bác luôn quan tâm đến những gia đình lao động nghèo

**4.** Bộ phận in đậm trong câu "Chị Chín khóc nức nở vì xúc động." trả lời cho câu hỏi nào?

a- Như thế nào?

b- Vì sao?

c- Để làm gì?

## **B- Kiểm tra viết**

### **I- Chính tả nghe- viết (5 điểm)**

#### **Cháu thăm nhà Bác**

Cháu vào thăm nhà Bác  
Trời vui nên nắng tràn  
Vườn vui hoa nở khắp  
Ngan ngát mùi phong lan.

Ngôi nhà sàn xinh xinh  
Dưới bóng cây vú sữa  
Không gian đầy tiếng chim  
Mặt hồ xôn xao gió.

Gió động cửa nhà sàn  
Ngõ Bác ra đón cháu...  
(Vân Long)

Chú ý: HS nhờ người khác đọc từng câu để chép lại bài thơ trên giấy kẻ ô li cho đúng chính tả.

### **II- Tập làm văn (5 điểm)**

Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 câu) kể một việc tốt của em (hoặc bạn em) đã làm ở trường hoặc nơi em ở, theo gợi ý dưới đây:

- Việc tốt của em (hoặc bạn em) là việc gì? Việc đó diễn ra lúc nào?
- Em (hoặc bạn em) đã làm việc tốt ấy ra sao? (Kể rõ hành động, việc làm cụ thể để làm rõ việc tốt)
- Kết quả (hoặc ý nghĩa) của việc tốt đó là gì?

.....  
.....  
.....

.....

.....

.....

